

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 232/2019/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dĩ An, ngày 16 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 293/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: Anh Lê Đôn T, sinh năm 1981; thường trú: Số 104B, đường L, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; thường trú: Xóm 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số 171 đường N, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 05 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đôn T và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 35/2007 ngày 26/02/2011 do Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An cấp).

- Về con chung: Anh Lê Đôn T giao con chung tên Lê Giang N, sinh ngày 05/02/2006 và cháu Lê Thế A, sinh ngày 16/6/2007 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Đôn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/con kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, anh Lê Đôn T và chị Nguyễn Thị T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, chị T không có quyền cản trở anh T thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Lê Đôn T và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Anh Lê Đôn T và chị Nguyễn Thị T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028332 ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: VP; hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Hiền